

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 20 – 9 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lữ Đình Tính.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Tuyển.

Bà Trịnh Thị Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên Trần Đình K, tên gọi khác không; Giới tính Nam, sinh năm 1970; Nơi sinh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn P, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giáo viên, trình độ học vấn 12/12; Con ông Trần Đình K1, sinh năm 1940 và con bà Hoàng Thị M, sinh năm 1949. Gia đình bị can có 03 anh, chị em ruột, bị can là con thứ 01. Bị can có vợ là Đàm Thị H2, sinh năm 1970 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2022 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Trần Thị X (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị X: Chị Tiêu Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị Đ, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 4B, xã E, huyện K, tỉnh

Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn 4B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/02/2022, Trần Đình K điều khiển xe ô tô biển số 47A-424.28 lưu thông trên quốc lộ 26 theo hướng huyện I đi thành phố B. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày khi đến km 116 + 170 quốc lộ 26 thuộc thôn 4, xã E, huyện K thì Trần Đình K điều khiển xe ô tô vượt bên trái xe mô tô biển số 47M1-029.83 do bà Trần Thị X điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Khi vượt gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô va chạm với gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô nên bà X ngã xuống đường, xe mô tô trượt trên mặt đường và va chạm với xe mô tô biển số 47M1-817.14 do bà Đỗ Thị Đ điều khiển lưu thông ngược chiều phía trước làm xe mô tô và bà Đ ngã xuống đường. Do không biết xe ô tô mình điều khiển đã gây tai nạn giao thông nên K đã điều khiển xe về nhà tại Thôn P, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hậu quả đến ngày 16/02/2022 bà Trần Thị X tử vong, xe ô tô biển số 47A-424.28, xe mô tô biển số 47M1-029.83 và xe mô tô biển số 47M1-817.14 bị hư hỏng nhẹ.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại km 116+170, quốc lộ 26 thuộc thôn 4, xã E, huyện K. Mặt đường bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 13,3m, có vạch sơn đôi màu vàng liền nét ở 2 đầu, xen kẽ ở giữa có vạch đơn màu vàng đứt quãng phân chia lòng đường thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau, phần đường bên phải theo hướng huyện I đi thành phố B rộng 6,6m. Đoạn đường hai bên không có lề đường, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và dấu vết để lại trên các phương tiện, tử thi, lời khai của những người có liên quan, camera ghi lại diễn biến vụ tai nạn xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô với xe xe mô tô biển 47M1-029.83 là phần mặt ngoài gương chiếu hậu bên phải xe ô tô biển số 47A- 424.28 do Trần Đình K điều khiển với gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô biển số 47M1-029.83 do Trần Thị X điều khiển. Đo điểm va chạm của hai phương tiện xuống mặt đường đến mép đường bên phải theo hướng huyện I đi thành phố B là 4,15m.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tạm giữ xe ô tô biển số 47A-424.28, xe mô tô biển số 47M1-817.14 và 47M1-029.83; 01 thẻ nhớ Micro SD màu đen bên trong có 01 video để tên “video” phần

mở rộng “.mp4”, kích thước 2,069,435 bytes.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 89/TTh-TTPY ngày 10/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Thị X: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/ Các chấn thương, vết thương khác do tai nạn giao thông.

Kết luận giám định số 403/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tập tin video có tên “video”, phần mở rộng “.mp4”, dung lượng 1,97MB (2,069,435 bytes), mã MD5: 01C2C68ADEA2BC645137A1AA6C99F9B4: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 47M1-817.14, có giá trị là 300.000 đồng và phần hư hỏng của xe mô tô biển số 47M1-029.83, có giá trị là 875.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Đình K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Đình K tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022. Đồng thời, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả xe ô tô biển số 47A-424.28 cho Trần Đình K là chủ sở hữu, xe mô tô biển số 47M1-029.83 cho Tiêu Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại và xe mô tô biển số 47M1.817.14 cho ông Đỗ Văn H1 là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 175.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 02/02/2022 tại km 116 + 170 quốc lộ 26 thuộc thôn 4, xã E, huyện K, Trần Đình K điều khiển xe ô tô biển số 47A-424.28 lưu thông theo hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột. Do vượt xe mà không báo hiệu bằng đèn, còi và vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã để gương chiếu hậu bên phải va chạm với gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 47M1-029.83 do bà Trần Thị X điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả bà X ngã xuống đường bị thương nặng đến ngày 16/02/2022 thì tử vong, xe mô tô trượt trên mặt đường và va chạm với xe mô tô biển số 47M1-817.14 do bà Đỗ Thị Đ điều khiển lưu thông ngược chiều phía trước làm xe mô tô và bà Đ ngã xuống đường. Do không biết xe ô tô mình điều khiển đã gây tai nạn giao thông nên bị cáo đã điều khiển xe về nhà tại Thôn P, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có giấy phép lái xe nhưng không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô vượt không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi điều khiển xe ô tô vi phạm Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm chết người của bị cáo Trần Đình K đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

**“ Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;”*

Do đó, bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị X là chị Tiêu Thị H có đơn bãi nại cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 của BLHS, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại bà Trần Thị X 175.000.000đ. Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Tiêu Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả xe ô tô biển số 47A-424.28 cho Trần Đình K là chủ sở hữu, xe mô tô biển số 47M1-029.83 cho chị Tiêu Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại và xe mô tô biển số 47M1.817.14 cho ông Đỗ Văn H1 là chủ sở hữu.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ Micro SD màu đen bên trong có 01 video đề tên “video” phần mở rộng “.mp4”, kích thước 2,069,435 bytes. *(Thẻ nhớ có đặc điểm như biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 22/4/2022).*

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố bị cáo **Trần Đình K** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đình K** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình K cho Ủy ban nhân dân xã E1, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả xe ô tô biển số 47A-424.28 cho Trần Đình K là chủ sở hữu, xe mô tô biển số 47M1-029.83 cho Tiêu Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại và xe mô tô biển số 47M1.817.14 cho ông Đỗ Văn H1 là chủ sở hữu.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ Micro SD màu đen bên trong

có 01 video đề tên “video” phần mở rộng “.mp4”, kích thước 2,069,435 bytes. (Thẻ nhớ có đặc điểm như biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 22/4/2022).

- Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 175.000.000đ. Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Tiêu Thị H không yêu cầu bồi thường thêm.

**[3] Về án phí:**

Bị cáo Trần Đình K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- C.C.T.H.A D.S huyện K;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lữ Đình Tính**